| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ S**<br>**TỈNH Đ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 13/2024/QĐST-HNGĐ | *S, ngày 19 tháng 01 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 406/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Trần Tấn T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Trần Tấn T.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng*:

Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Trần Tấn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*:

+ Chị Nguyễn Thị Hồng T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Tấn P, sinh ngày 29/11/2022; hiện con đang sống chung với chị T.

+ Anh Trần Tấn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000đ/tháng cho đến khi con thành niên. Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

- *Về án phí*:

Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Trần Tấn T, mỗi người chịu 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Anh T chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng. Chị T tự nguyện nộp thay toàn bộ phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn, cấp dưỡng) cho anh T. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ, chị T đã nộp theo biên lai số 0003890 ngày 27/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- Đương sự,
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. S;
- Chi cục THA dân sự Tp. S;
- UBND phường A, Tp. S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Hoàng Anh**